

BẢNG ĐIỂM TỔNG KẾT MÔN HỌC/MÔ ĐUN

Lớp: **TTV22B1LX**

Năm học: **22-23**

Mã môn học/ Mô đun: **MD003008**

Học kỳ: **01**

Tên môn học/ Mô đun: **Bảng tính điện tử**

Số tín chỉ: **3**

STT	MSHS	Họ tên	Ngày sinh	Hệ số 1				Hệ số 2				ThiL1	ThiL2	ĐMH/ MD
1	2254802033141	Huỳnh Nguyễn Lan Anh	29/01/2007				6	9.0	9.0			3.8		5.6
2	2254802033142	Trần Phương Anh	05/12/2007				10	9.0	9.0			3.5		5.8
3	2254802033143	Võ Thị Ngọc Bích	18/06/2007				0	9.0	10.0			0.0		3.0
4	2254802033144	Lê Công Chánh	28/03/2006				6	9.0	9.0			6.5		7.3
5	2254802033145	Dương Quốc Tuấn Em	23/12/2007				10	10.0	10.0			6.5		7.9
6	2254802033146	Huỳnh Thị Như Hiền	02/05/2007				7	9.0	9.0			3.8		5.7
7	2254802033147	Trần Huỳnh Trung Hiếu	20/11/2007				10	10.0	10.0			5.5		7.3
8	2254802033148	Trần Thị Kim Hoàn	19/06/2007				10	10.0	10.0			5.0		7.0
9	2254802033149	Nguyễn Ngọc Thiên Hương	28/04/2007				10	10.0	10.0			5.3		7.2
10	2254802033150	Nguyễn Phúc Huy	25/08/2003				10	10.0	10.0			5.8		7.5
11	2254802033151	Thị Hoàng Nhật Huy	14/12/2007				7	9.0	9.0			5.5		6.7
12	2254802033152	Nguyễn Tuấn Kiệt	25/09/2007				0	0.0	0.0			0.0	0.0	0.0
13	2254802033153	Nguyễn Ngọc Thiên Kim	18/11/2007				5	9.0	7.0			4.0		5.4
14	2254802033154	Trần Mỹ Linh	20/01/2007				5	9.0	8.0			4.8		6.0
15	2254802033155	Đặng Tấn Lộc	06/10/2007				6	9.5	6.0			5.8		6.4
16	2254802033156	Nguyễn Xuân Phát Lợi	06/05/2007				10	10.0	10.0			5.5		7.3
17	2254802033157	Lê Hoàng Long	26/12/2007				7	9.0	6.0			5.8		6.4
18	2254802033158	Nguyễn Thị Hồng Mai	28/01/2007				10	9.0	10.0			3.8		6.1
19	2254802033159	Phạm Thị Trúc Mai	10/12/2007				10	9.0	10.0			5.8		7.3
20	2254802033160	Nguyễn Ngọc Ngân	28/11/2007				7	9.0	9.0			5.8		6.9
21	2254802033161	Trương Thanh Ngoan	08/04/2007				10	10.0	9.0			5.5		7.1
22	2254802033162	Phạm Hữu Ngọc	24/06/2007				10	9.0	9.0			5.8		7.2
23	2254802033163	Lê Quỳnh Như	04/04/2007				6	8.0	6.0			3.8		5.0
24	2254802033164	Nguyễn Văn Quốc	20/02/2002				6	10.0	8.0			5.8		6.8
25	2254802033165	Phan Hữu Tài	04/01/2007				10	10.0	10.0			5.8		7.5
26	2254802033166	Dương Thanh Thanh	31/10/2006				10	10.0	10.0			5.8		7.5
27	2254802033167	Nguyễn Phan Hữu Thành	21/08/2007				10	9.0	10.0			5.8		7.3
28	2254802033168	Nguyễn Trường Thịnh	03/04/2007				10	9.0	10.0			0.0		3.8
29	2254802033169	Lê Anh Thư	30/07/2007				4	0.0	0.0			0.0	0.0	0.3
30	2254802033170	Phan Hữu Trí	25/05/2007				10	9.0	10.0			5.8		7.3
31	2254802033171	Phùng Thị Tú Trinh	29/05/2007				10	10.0	9.0			5.5		7.1
32	2254802033172	Võ Thị Kim Trúc	04/07/2007				0	0.0	0.0			0.0	0.0	0.0
33	2254802033173	La Nguyễn Thanh Tiên	02/04/2006				10	10.0	10.0			5.8		7.5
34	2254802033174	Đoàn Minh Ý	18/02/2002				10	10.0	10.0			5.8		7.5
35	2254802033175	Huỳnh Ngọc Yến	12/10/2007				8	6.0	10.0			5.5		6.5

STT	MSHS	Họ tên	Ngày sinh	Hệ số 1	Hệ số 2	ThiL1	ThiL2	ĐMH/ MĐ
-----	------	--------	-----------	---------	---------	-------	-------	------------

Châu Đốc, ngày 29 tháng 3 năm 2023

TP. Đào tạo

Giáo viên giảng dạy

Ths. Trần Thanh Dũng

Phạm Văn Nhã